https://trungtamthuoc.com/

123/136

MẪU NHÃN THUỐC

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 14/9/2012

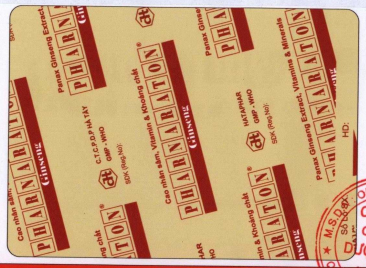

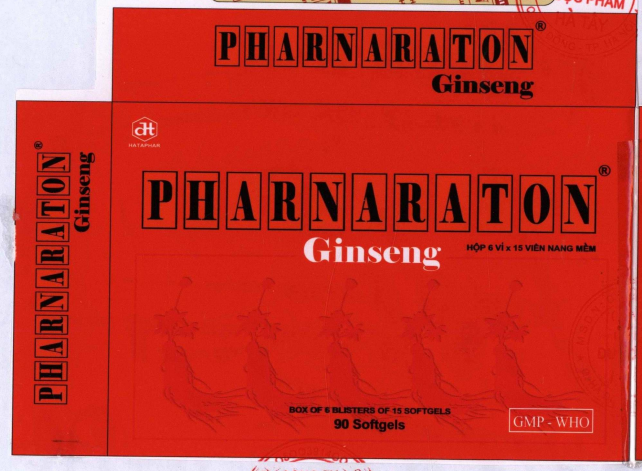

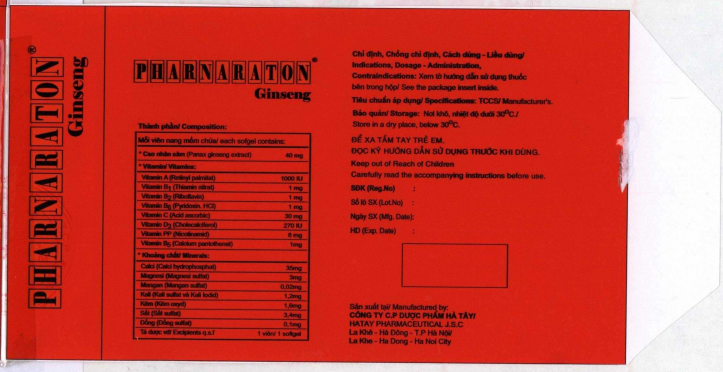

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
(Giám đốc

PHÓ GIÁM ĐỐC
DS. Nguyễn Bá Lai

https://trungtamthuoc.com/

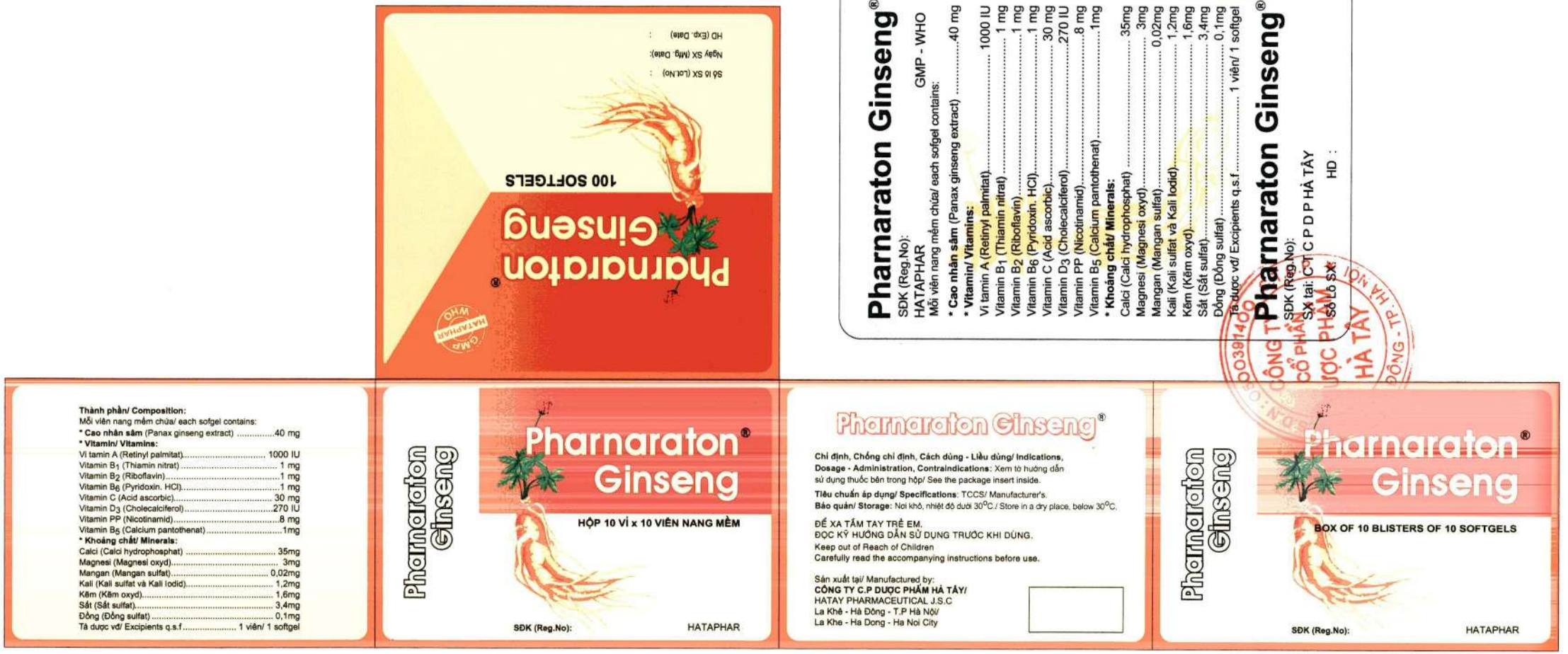

https://trungtamthuoc.com/

M.S.D.N: 0500391400 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

Hướng dẫn sử dụng thuốc

PHARNARATON Ginseng

- **Dạng thuốc:** Viên nang mềm.
- **Qui cách đóng gói:** Hộp 6 vỉ x 15 viên, hộp 10 x 10 viên nang mềm.
- **Thành phần:** *Mỗi viên nang mềm chứa:*

Thành phần	*Hàm lượng*	*Thành phần*	*Hàm lượng*
Cao nhân sâm(Extract Panax ginseng)			40mg
Vitamin A(Retinyl palmitat)	1000IU	Vitamin D_3(Choleccalciferol)	270IU
Vitamin B_1 (Thiamin nitrat)	1mg	Vitamin B_2 (Riboflavin)	1mg
Vitamin B_6 (Pyridoxin.HCl)	1mg	Vitamin PP (Nicotinamid)	8mg
Vitamin C (Acid ascorbic)	30mg	Vitamin B_5 (Calci pantothenat)	1mg
Calci(Calci hydrophosphat)	35mg	Sắt (Sắt sulfat)	3,4mg
Magnesi (Magnesi oxyd)	3,0mg	Kẽm (Kẽm oxyd)	1,6mg
Đồng (Đồng sulfat)	0,1mg	Mangan(Mangan sulfat)	0,02mg
Kali (Kali sulfat và kali iodid)	1,2mg		

(Tá dược gồm: Dầu đậu nành, gelatin, glycerin, dung dịch sorbitol 70%, nước, dầu cọ, sáp ong trắng, nipagin, nipasol, ethyl vanilin, phẩm màu chocolate)

- **Chỉ định:** Cung cấp vitamin và muối khoáng cho cơ thể. Dùng để phục hồi sức khoẻ cho người mới ốm dậy, người bị bệnh mãn tính, bệnh nhân sau phẫu thuật và các trường hợp mệt mỏi, chán ăn, suy nhược cơ thể do lao động học tập, thể thao gắng sức, phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú thiếu vitamin và khoáng chất.
- **Cách dùng và liều dùng: ?** Uống theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

Người lớn và trẻ em trên 7 tuổi: Uống 1 viên/ngày, nên uống sau bữa ăn sáng hoặc uống theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

- **Chống chỉ định:** Quá mẫn với một trong các thành phần của thuốc.

* *Vitamin A*: Người bệnh thừa vitamin A.

* *Vitamin D_3*: Tăng calci máu hoặc nhiễm độc vitamin D.

* *Vitamin PP:* Bệnh gan nặng, loét dạ dày tiến triển, xuất huyết động mạch, hạ huyết áp nặng.

* *Vitamin C*: Dùng liều cao vitamin C cho người bị thiếu hụt glucose-6-phosphat dehydrogenase (G6PD). Người sỏi thận (Khi dùng liều cao 1g/ngày).

- **Thận trọng:** Trẻ em dưới 4 tuổi.

* *Nhân sâm:* Không dùng nhân sâm khi đại tiện lỏng thuộc hàn, tim yếu, hồi hộp, sợ hãi ăn ngủ không tốt, ho nhiều đờm, táo bón, nấc, đau tức ngực.

* *Vitamin B_6:* Không nên dùng liều cao và kéo dài vì vitamin B_6 dùng với liều 200mg/ngày và kéo dài có thể làm cho bệnh thần kinh ngoại vi và bệnh thần kinh cảm giác nặng, ngoài ra còn gây chứng lệ thuộc vitamin B_6.

* *Vitamin B_2*: Trong thời gian dùng thuốc nước tiểu có thể có màu vàng vì có chứa Vitamin B_2, khi ngừng thuốc sẽ hết.

* *Vitamin A*: Cần thận trọng khi có dùng thuốc khác có chứa vitamin A

* *Vitamin D_3*: Sarcoidosis hoặc thiểu năng cận giáp (có thể tăng nhạy cảm với vitamin D), suy chức năng thận, bệnh tim, sỏi thận, xơ vữa động mạch

* *Vitamin C:* Dùng vitamin C liều cao kéo dài có thể dẫn đến hiện tượng nhờn thuốc, do đó khi giảm liều sẽ dẫn đến thiếu hụt vitamin C. Uống liều lớn vitamin C trong khi mang thai có thể dẫn đến bệnh scorbut ở trẻ sơ sinh.

- Tăng oxalat niệu có thể xảy ra sau khi dùng liều cao vitamin C. Vitamin C có thể gây acid - hoá nước tiểu, đôi khi dẫn đến kết tủa urat hoặc cystin, hoặc sỏi oxalat.

**Vitamin B_1*: Những người dị ứng với penicillin dễ có dị ứng với vitamin B_1 và ngược lại.

* *Acid folic* : Cần thận trọng ở người bệnh có thể bị khối u phụ thuộc folat, và có thể thúc đẩy thái hoá tuỷ sống bán cấp.

https://trungtamthuoc.com/

* *Vitamin PP:* Khi sử dụng vitamin PP liều cao cho những trường hợp: Tiền sử loét dạ dày, bệnh túi mật, bệnh gút, viêm khớp do gút, bệnh đái tháo đường.
* *Vitamin B_5:* Dexpanthenol có thể kéo dài thời gian chảy máu nên phảI sử dụng rất thận trọng ở người có bệnh ưa chảy máu hoặc có nguy cơ chảy máu khác.

- Tác dụng không mong muốn của thuốc: * *Uống vitamin A* liều cao kéo dài có thể gây đến ngộ độc vitamin A. Các triệu chứng đặc trưng là: Mệt mỏi, dễ bị kích thích, chán ăn, sụt cân, nôn, rối loạn tiêu hoá, sốt, gan-lách to, da bị biến đổi, rụng tóc, tóc khô giòn, môi nứt nẻ và chảy máu, thiếu máu, nhức đầu, calci huyết cao, phù nề dưới da, đau ở xương khớp. Trẻ em các triệu chứng ngộ độc mạn tính bao gồm cả tăng áp lực nội sọ (thóp căng), phù gai mắt, ù tai, rối loạn thị giác, sưng đau dọc xương dài. Hầu hết các triệu chứng mất dần khi ngừng sử dụng thuốc. Uống vitamin A liều cao dẫn đến ngộ độc cấp với các dấu hiệu: buồn ngủ, chóng mặt, hoa mắt, buồn nôn, nôn, dễ bị kích thích, nhức đầu, mê sảng, co giật, ỉa chảy. Các triệu chứng xuất hiện sau khi uống thuốc từ 6 đến 24 giờ. Đối với phụ nữ mang thai, liều Vitamin A trên 8.000IU mỗi ngày có thể gây ngộ độc cho thai nhi

* *Uống Vitamin D_3* quá liều có thể gây ngộ độc vitamin D. Các triệu chứng ban đầu của ngộ độc là dấu hiệu và triệu chứng của tăng calci máu. Tăng calci huyết và nhiễm độc vitamin D có một số tác dụng phụ như:

Thường gặp: Thần kinh (yếu, mệt mỏi, ngủ gà, đau đầu); Tiêu hoá (chán ăn, khô miệng, buồn nôn, táo bón, tiêu chảy); các biểu hiện khác (ù tai, mất điều hoà, giảm trương lực cơ, đau cơ, đau xương và dễ bị kích thích)

Ít gặp hoặc hiếm gặp: Nhiễm calci thận, rối loạn chức năng thận, loãng xương ở người lớn, giảm phát triển ở trẻ em, sút cân; tăng huyết áp, loạn nhịp tim và một số rối loạn chuyển hoá.

**Vitamin E:* Thuốc dùng không có tác dụng phụ hoặc gây tai biến. Liều cao có thể gây ỉa chảy, đau bụng và các rối loạn tiêu hoá khác và cũng có thể gây mệt mỏi, yếu.

* *VitaminC :* Liều dùng cao 1g vitamin C/ngày có thể gây ra rối loạn đường niệu (sỏi oxalat), rối loạn huyết ở người thiếu G6PD gây chứng tan máu. Có thể gây buồn nôn, nôn, ợ nóng, co cứng cơ bụng, mệt mỏi.

**Vitamin B_1*: Rất hiếm xảy ra và thường theo kiểu dị ứng. Các phản ứng quá mẫn xảy ra chủ yếu khi tiêm.

* *Vitamin PP:* Liều nhỏ thường không gây độc, nếu dùng liều cao có thể xảy ra một số tác dụng phụ sau, các tác dụng phụ này sẽ hết sau khi dùng thuốc.

- *Thường gặp:* Tiêu hoá (buồn nôn); Đỏ bừng mặt và cổ, ngứa, cảm giác rát bỏng, buốt hoặc đau nhói ở da.
- *Ít gặp:* Tiêu hoá (Loét dạ dày tiến triển, nôn, chán ăn, đau khi đói, đầy hơi, ỉa chảy); Da (Khô da, tăng sắc tố, vàng da); Chuyển hoá (Suy gan, giảm dung nạp glucose, tăng tiết tuyến, bã nhờn, làm bệnh gút nặng thêm); Tăng glucose huyết, tăng uric huyết, cơn phế vị — huyết quản, đau đầu và nhìn mờ, hạ huyết áp, chóng mặt, tim đập nhanh, ngất
- *Hiếm gặp:* Lo lắng, hốt hoảng, glucose niệu, chức năng gan bất bình thường, thời gian prothrombin bất bình thường, hạ albumin huyết, choáng phản vệ.

* *Acid folic*: Nói chung acid folic dung nạp tốt. Hiếm gặp các tác dụng không mong muốn như ngứa, nổi ban, mày đay, có thể rối loạn tiêu hoá.

* *Vitamin B_5:* Có gây phản ứng dị ứng nhưng hiếm gặp.

* *Vitamin B_2:* Trong thời gian dùng thuốc nước tiểu có thể có màu vàng vì có chứa Vitamin B_2, gây sai lệch đối với một số xét nghiệm nước tiểu trong phòng thí nghiệm; khi ngừng thuốc sẽ hết.

* *Vitamin B_6:* Dùng liều 200mg/ ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ dáng đi không vững và tê cóng bàn chân đến tê cóng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn để lại di chứng. Hiếm gặp: nôn, buồn nôn

Khi thấy các triệu chứng ngộ độc phải ngừng sử dụng thuốc và xử trí theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

https://trungtamthuoc.com/

** Ghi chú: " Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".*

- Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác:
- Vitamin B_6 ức chế tác dụng của levodopa (kích thích dopadecarboxylase ngoại vi).
- Không nên dùng thuốc với Neomycin, cholestyramin, parafin lỏng vì làm giảm hấp thu của vitamin A. Các thuốc tránh thai có thể làm tăng nồng độ vitamin A trong huyết tương và có tác dụng không thuận lợi cho sự thụ thai. Dùng thuốc đồng thời với Isotretinoin có thể dẫn đến tình trạng như dùng vitamin A quá liều vậy cần tránh dùng đồng thời hai thuốc này.
- Không nên dùng thuốc đồng thời với cholestyramin hoặc colestipol hydroclorid vì có thể dẫn đến giảm hấp thu vitamin D ở ruột. Sử dụng dầu khoáng quá mức có thể cản trở hấp thu vitamin D ở ruột. Điều trị đồng thời với thuốc lợi niệu thiazid cho những người thiểu năng cận giáp có thể dẫn đến tăng calci huyết trong trường hợp này cần phải ngừng sử dụng thuốc tạm thời. Không dùng thuốc với phenobarbital và/hoặc phenytoin (có thể với những thuốc gây cảm ứng men gan) vì những thuốc này có thể làm giảm nồng độ 25-hydroxyergocalciferol và 25-hydroxy-colecalciferol trong huyết tương và tăng chuyển hoá vitamin D thành những chất không có hoạt tính. Không nên dùng thuốc với corticosteroid vì corticosteroid làm cản trở tác dụng của vitamin D. Không dùng thuốc với các glycosid trợ tim vì độc tính của glycosid trợ tim tăng do tăng calci huyết, dẫn đến loạn nhịp tim.

- Sử dụng quá liều: Không nên sử dụng quá liều chỉ định.

Vitamin E (Dùng quá 3000UI/ngày) có thể gây rối loạn tiêu hoá (Buồn nôn, nôn, đầy hơi, đi lỏng, viêm ruột hoại tử).

Vitamin A (Dùng 100.000UI/ngày x 10-15 ngày liền, hoặc phụ nữ có thai dùng quá 8000UI/ngày) gây ngứa khô tóc, chán ăn buồn nôn.

Dùng liều cao vitamin C (Quá 1g/ngày) gây sỏi thận.

- Hạn dùng: 36 tháng tính từ ngày sản xuất. **Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng.**

** Lưu ý:* Khi thấy nang thuốc bị ẩm mốc, dính nang, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

- Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30^0C.

- Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ"

THUỐC SẢN XUẤT TẠI:
CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
L a Khê - Hà Đông - TP. Hà Nội
ĐT: 04.33522203 - 33516101
FAX: 04.33522203

CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
Giám đốc

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

PHÓ GIÁM ĐỐC
DS. Nguyễn Bá Lai